

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TpHCM, ngày 15 tháng 06 năm 2020



PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

Vị trí dự tuyển⁽¹⁾: Giảng viên khoa Xây Dựng

Đơn vị dự tuyển⁽²⁾: Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng
Thành phố Hồ Chí Minh

Mã số đăng ký dự tuyển: GV 05

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Họ và tên: HUỲNH VĂN QUANG Ngày, tháng, năm sinh: 28-05-1992 Giới tính
Nam

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Số CMND hoặc Thẻ căn cước công dân: 212697347 Ngày cấp: 30/01/2012

Nơi cấp: Quảng Ngãi

Số điện thoại để báo tin: 0901311613 Email: kshuynhvanquang@gmail.com

Quê quán: Thị trấn Mộ Đức – huyện Mộ Đức – tỉnh Quảng Ngãi

Hộ khẩu thường trú: Thị trấn Mộ Đức – huyện Mộ Đức – tỉnh Quảng Ngãi

Chỗ ở hiện nay (để báo tin): 316 Bắc Hải, phường 6, quận Tân Bình Tp.HCM

Tình trạng sức khỏe: Tốt, Chiều cao: 172 cm, Cân nặng: 67 kg

Thành phần bản thân hiện nay: giảng viên thỉnh giảng

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc Sĩ

Loại hình đào tạo: Chính quy

II. THÔNG TIN ĐÀO TẠO

Ngày, tháng, năm cấp văn bằng, chứng chỉ	Tên trường, cơ sở đào tạo cấp	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Số hiệu của văn bằng, chứng chỉ	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	Ngành đào tạo	Hình thức đào tạo	Xếp loại bằng, chứng chỉ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
2015	Đại học Hùng Vương Tp.HCM	Kỹ Sư	292968	Kỹ Thuật Xây Dựng Công Trình Dân Dụng và Công Nghiệp	Xây dựng	Chính quy	Khá
2018	Đại học Bách Khoa Tp.HCM	Thạc Sĩ	QH09201800184	Kỹ Thuật Xây Dựng Công Trình Dân Dụng và Công Nghiệp	Xây dựng	Chính quy	TB - Khá
2020	II Viet Nam	Toeic 410					
2019	Đại học Sư phạm Tp.HCM	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	032697				Khá
2018	Đại học Sư phạm Tp.HCM	Chứng chỉ tin học ứng dụng cơ bản	0843313				

III. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN: Không

Tôi xin cam đoan những lời khai trên của tôi là đúng sự thật. Sau khi nhận được thông báo trúng tuyển tôi sẽ hoàn thiện hồ sơ và nộp theo đúng thời gian quy định. Nếu sai sự thật thì kết quả tuyển dụng của tôi sẽ bị Nhà trường hủy bỏ, tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết không đăng ký tham gia kỳ tuyển dụng kế tiếp tại Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh./.

NGƯỜI VIẾT PHIẾU

(Ký, ghi rõ họ tên)



Huỳnh Văn Quang

**PHẦN NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ
CỦA BAN KIỂM TRA PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN**

Người dự tuyển: **Huỳnh Văn Quang** Sinh ngày: 28/05/1992

Mã số đăng ký dự tuyển: GV05 Ngành dự tuyển: Giảng viên Xây dựng

Các văn bằng, chứng chỉ trên của ứng viên phù hợp với điều kiện dự tuyển viên chức của trường. Về tính xác thực của các văn bằng, chứng chỉ, Nhà trường sẽ tiếp tục xác minh thông qua liên hệ với các cơ sở đào tạo.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 6 năm 2020

TRƯỞNG BAN KIỂM TRA

THÀNH VIÊN BAN KIỂM TRA



Phạm Hữu Lộc



Nguyễn Thị Hoa



Nguyễn Văn Tấn



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

SỐ **212697347**

Họ tên: **HUYNH VĂN QUANG**

Sinh ngày: **28-05-1992**

Nguyên quán: **T.T. Mộ Đức**
Mộ Đức, Quảng Ngãi

Nơi ĐKKK thường trú: **T.T. Mộ Đức**
Mộ Đức, Quảng Ngãi

Dân tộc: **Kinh** Tôn giáo: **Không**

DẤU VẾT RIÊNG VÀ DỊ HÌNH

Sẹo chấm c.2cm sau cánh mũi
phải

Ngày **30** tháng **01** năm **2012**

GIÁM ĐỐC **Quảng Ngãi**

Liệu Nhân Hòa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

cấp bằng

Thạc sĩ

Ngành: Kỹ Thuật Xây Dựng Công Trình Dân Dụng Và
Công Nghiệp

Cho: Ông Huỳnh Văn Quang

Ngày sinh: 28/05/1992

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM
TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 10 năm 2018

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS Mai Thanh Phong

800184

No: CH18-0487

ACADEMIC TRANSCRIPT

Full Name HUYNH VAN QUANG
Date of Birth 28/05/1992
Student ID 1570140
Program Type By course
Discipline Civil Engineering

Sex Male
Place of Birth Quang Ngai
Year of Entry 2015
Degree No. QH09201800184
Degree Awarded Master of Engineering

No.	Course No.	Course Title	Credits	Grade	Note
Semester 3/2014-2015					
1	084026	Prestressed Concrete Structures	2	7.1	Pre-requisites
2	084029	Soil Mechanics	2	Exemption	Pre-requisites
3	084025	Structural Mechanics II	2	Exemption	Pre-requisites
4	084027	Reinforced Concrete Structures 3	2	5.0	Pre-requisites
5	084024	Tall Buildings	2	5.6	Pre-requisites
6	084028	Structural Testing	1	6.0	Pre-requisites
7	084023	Applied Elasticity and Finite Element Method	3	5.2	Pre-requisites
Semester 1/2015-2016					
8	085102	Advanced Structural Mechanics	3	5.4	
9	085071	Advanced Reinforced Concrete Structures	3	6.0	
10	505900	Methodology of Scientific Research	2	5.3	
11	085073	Dynamics of Structures	3	6.0	
Semester 2/2015-2016					
12	085083	Solid Mechanics	3	14.0	
13	085047	Advanced Soil Mechanics 1	3	6.1	
14	085074	Advanced Steel Structures	3	14.0	
Semester 3/2015-2016					
15	084034	Project of Steel Structures	1	6.0	Pre-requisites
Semester 1/2016-2017					
16	085143	Plate & Shell Structures	2	6.4	
17	085072	Advanced Finite Element Method	3	6.2	
18	125900	Philosophy	3	5.0	
19	085085	Reliability of Structures	2	5.1	
Semester 2/2016-2017					
20	085083	Solid Mechanics	3	8.0	
21	085091	Seismic Design of Structures	3	4.6	
Semester 1/2017-2018					
22	085082	Stability of Structures	3	8.4	
Semester 2/2017-2018					
23	150300030	English	0	Pass	TOEIC 500
	340000005	Thesis	15	7.3	
Total number of credits, Cumulative GPA			60	6.42	
Degree Classification: Above Average					

Title of Thesis: Responses of a functionally graded beam on nonlinear elastic foundation under a moving harmonic load

Defended on 23-08-2018. Thesis Committee:

- 1- Chairman: Assoc Prof. Dr NGUYEN TRUNG KIEN
- 2- Secretary: Dr. NGUYEN TAN CUONG
- 3- Examiner 1: Dr. CHAU DINH THANH
- 4- Examiner 2: Assoc Prof. Dr BUI CONG THANH
- 5- Member: Dr. NGUYEN HONG AN

October 26, 2018

Signature of University Official
(Signed)

Số: 631/BĐ-ĐHBK-ĐTSDH

BẢNG ĐIỂM CAO HỌC

Họ và tên HUỖNH VĂN QUANG

Giới tính Nam

Ngày sinh 28/05/1992

Nơi sinh Quảng Ngãi

Mã số HV 1570140

Khóa 2015

Loại CTĐT Giảng dạy môn học + LVThS

Số hiệu bằng QH09201800184

Ngành Kỹ Thuật Xây Dựng Công Trình Dân Dụng Và Công Nghiệp

Số TT	Mã MH	Tên MH	Số tín chỉ	Điểm	Ghi chú
HK 3/2014-2015					
1	084026	BT cốt thép ứng lực trước	2	7.1	Khỏi KTBS
2	084029	Cơ Học Đất	2	Miễn	Khỏi KTBS
3	084025	Cơ kết cấu 2	2	Miễn	Khỏi KTBS
4	084027	Kết cấu bê tông 3	2	5.0	Khỏi KTBS
5	084024	Nhà nhiều tầng	2	5.6	Khỏi KTBS
6	084028	Thí nghiệm công trình	1	6.0	Khỏi KTBS
7	084023	Đàn hồi ứng dụng & PTHH	3	5.2	Khỏi KTBS
HK 1/2015-2016					
8	085102	Cơ kết cấu nâng cao	3	5.4	
9	085071	Kết cấu bê tông cốt thép nâng cao	3	6.0	
10	505900	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	5.3	
11	085073	Động lực học kết cấu	3	6.0	
HK 2/2015-2016					
12	085083	Cơ học vật rắn biến dạng	3	14.0	
13	085047	Cơ học đất nâng cao 1	3	6.1	
14	085074	Kết cấu thép nâng cao	3	14.0	
HK 3/2015-2016					
15	084034	ĐAMH Kết cấu thép	1	6.0	Khỏi KTBS
HK 1/2016-2017					
16	085143	Kết cấu tấm & vỏ	2	6.4	
17	085072	Phương pháp phần tử hữu hạn nâng cao	3	6.2	
18	125900	Triết học	3	5.0	
19	085085	Độ tin cậy kết cấu	2	5.1	
HK 2/2016-2017					
20	085083	Cơ học vật rắn biến dạng	3	8.0	
21	085091	Thiết kế kháng chấn cho công trình	3	4.6	
HK 1/2017-2018					
22	085082	Ôn định kết cấu	3	8.4	
HK 2/2017-2018					
23	150300030	Anh văn	0	Đạt	TOEIC 500
	340000005	Luận văn thạc sĩ	15	7.3	
Tổng số tín chỉ tích lũy, Điểm trung bình tích lũy toàn khóa			60	6.42	
Xếp loại tốt nghiệp: Trung bình - Khá					

Tên đề tài: Phân tích ứng xử của dầm FGM trên nền đàn hồi phi tuyến chịu tải trọng điều hòa di động

Bảo vệ ngày 23-08-2018, tại Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ gồm:

- 1- Chủ tịch hội đồng: PGS.TS Nguyễn Trung Kiên
- 2- Thư ký hội đồng: TS. Nguyễn Tấn Cường
- 3- Ủy viên Phản biện 1: TS. Châu Đình Thành
- 4- Ủy viên Phản biện 2: PGS.TS Bùi Công Thành
- 5- Ủy viên hội đồng: TS. Nguyễn Hồng Ân

Ngày 26 tháng 10 năm 2018

TL, HIỆU TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO SDH
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
BÁCH KHOA
PGS. TS Hồ Đức Duy

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

THE PRESIDENT
OF HUNG VUONG UNIVERSITY – HO CHI MINH CITY

has conferred
THE DEGREE OF ENGINEER
CONSTRUCTION ENGINEERING

Upon: **Mr HUYNH VAN QUANG**

Date of birth: 28 May 1992

Year of graduation: 2015

Degree classification: Good

Mode of study: Full-time

HoChiMinh, 06 March 2015

Reg. No: 22/2015/ĐH-CQ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG TP. HỒ CHÍ MINH

cấp
BẰNG KỸ SƯ
CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT XÂY DỰNG

Cho: **Ông HUỖNH VĂN QUANG**

Ngày sinh: 28/5/1992

Năm tốt nghiệp: 2015

Xếp loại tốt nghiệp: Khá

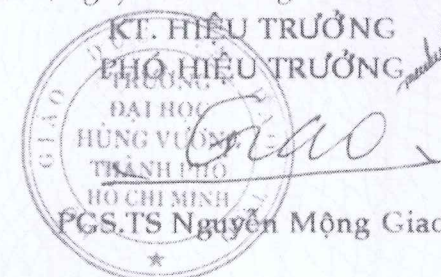
Hình thức đào tạo: Chính quy

TP. HCM , ngày 06 tháng 3 năm 2015



Số hiệu: 292968

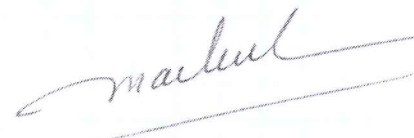
Số vào sổ cấp bằng: 22/2015/ĐH-CQ



Tên Môn Học	DVHT	Lần 1	Lần 2	DTK
Học Kỳ:8				
Công trình giao thông	4	7		7
Thi tốt nghiệp các môn lý luận chính trị	4	8		8
Đồ án thiết kế công trình dân dụng	2	7		7
Các phương pháp đánh giá độ bền công trình	3	8		8
Đồ án thi công	2	7		7
An toàn lao động	2	8		8
Tổ chức thi công	3	6		6
Thiết kế công trình dân dụng	3	7		7
Trung bình học kỳ:	19			7.11
Học Kỳ:9				
Đồ án tốt nghiệp	15	8		8
Thực tập tốt nghiệp	20	7		7
Trung bình học kỳ:	35			7.43

Tổng số DVHT: 234
Điểm trung bình: 7.46
Xếp loại học tập: Khá
Xếp loại rèn luyện: Khá

TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO


Th.S. Nguyễn Thị Mai Bình

TP HCM, Ngày 6 Tháng 3 Năm 2015

HIỆU TRƯỞNG TAM QUYỀN



TS. Tạ Thị Kiều An

Ghi Chú: Giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng, thi tốt nghiệp các môn Lý luận chính trị không tính điểm trung bình các học kỳ.
DVHT: đơn vị học trình.
DTK: điểm lớn nhất của điểm lần1 và lần2.
CD: môn học được chuyển điểm từ trường khác



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG TP. HỒ CHÍ MINH

736 - Nguyễn Trãi - Quận 5 - Tp. Hồ Chí Minh

TEL: 08. 38550264

BẢNG ĐIỂM TỐT NGHIỆP

Họ và Tên: HUỖNH VĂN QUANG
Mã Sinh Viên: 1051031763
Ngày Sinh: 28/05/1992
Ngành: CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT XÂY DỰNG
Trình Độ Đào Tạo: ĐẠI HỌC
Loại Hình Đào Tạo: CHÍNH QUY

Niên Khóa: 2010 - 2015

Tên Môn Học	DVHT	Lần 1	Lần 2	DTK
Học Kỳ:1				
Hóa đại cương	3	7		7
Tin học đại cương (thực hành)	2	7		7
Tin học đại cương (lý thuyết)	2	8		8
Toán cao cấp	4	8		8
Tiếng Anh cơ bản 1	5	4	5	5
Những nguyên lý cơ bản chủ nghĩa Mac_Lênin 1	3	7		7
Vật lý đại cương	4	9		9
Giáo dục thể chất 1	1	9		9
Trung bình học kỳ:	23			7.17
Học Kỳ:2				
Vật lý đại cương 2	3	8		8
Cơ lý thuyết 1	3	9		9
Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mac_Lênin 2	4.50	8		8
Toán cao cấp A2	6	10		10
Hình họa	3	9		9
Tiếng Anh cơ bản 2	5	5		5
Giáo dục thể chất 3	1	9		9
Giáo dục thể chất 2	1	9		9
Giáo dục quốc phòng	11	7		7
Trung bình học kỳ:	24.5			8.12
Học Kỳ:3				
Pháp luật đại cương	3	6		6
Nhiệt kỹ thuật	3	9		9
Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	7		7
Toán cao cấp A3	5	10		10
Cơ lý thuyết 2	3	7		7
Vẽ kỹ thuật	3	7		7
Autocad	2	9		9
Tiếng Anh 3	5	5		5
Giáo dục thể chất 4	1	9		9
Giáo dục thể chất 5	1	9		9
Trung bình học kỳ:	27			7.44
Học Kỳ:4				
Cơ học đất	3	8		8
Điện kỹ thuật	3	8		8
Cơ lưu chất	3	6		6
Thí nghiệm cơ lưu chất	1	7		7
Thực tập trắc địa	2	9		9
Đường lối Cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	4.50	6		6

Tên Môn Học	DVHT	Lần 1	Lần 2	DTK
Vật liệu xây dựng	3	9		9
Trắc địa đại cương	3	8		8
Địa chất công trình	3	6		6
Sức bền vật liệu 1	4	8		8
Thí nghiệm sức bền vật liệu	1	8		8
Trung bình học kỳ:	30.5			7.44
Học Kỳ:5				
Anh văn chuyên ngành	4	8		8
Luật xây dựng	2	6		6
Cơ kết cấu 1	3	9		9
Quy hoạch xây dựng	3	8		8
Nền móng công trình	4	6		6
Đồ án nền móng công trình	2	8		8
Kết cấu bê tông cốt thép	3	7		7
Sức bền vật liệu 2	3	9		9
Trung bình học kỳ:	24			7.63
Học Kỳ:6				
Tin học xây dựng	4	8		8
Cơ kết cấu 2	3	8		8
Kinh tế xây dựng và quản lý dự án	4	6		6
Thủy lực	2	8		8
Kết cấu bê tông cốt thép, gạch, đá, gỗ	3	4	7	7
Kiến trúc dân dụng	3	7		7
Kết cấu thép 1	3	4	7	7
Đồ án kết cấu bê tông cốt thép	2	7		7
Trung bình học kỳ:	24			7.21
Học Kỳ:7				
Đồ án kết cấu thép	2	8		8
Cấp thoát nước	3	7		7
Thủy văn công trình	2	7		7
Đồ án kiến trúc	2	8		8
Kỹ thuật thi công	3	7		7
Thí nghiệm vật liệu xây dựng	1	9		9
Vật lý kiến trúc	3	7		7
Máy xây dựng	2	7		7
Kiến trúc công nghiệp	3	9		9
Kết cấu thép 2	3	7		7
Môi trường trong xây dựng	2	8		8
Thí nghiệm cơ học đất	1	7		7
Trung bình học kỳ:	27			7.52



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM

Cấp cho: **Huỳnh Văn Quang**

Sinh ngày: **28/05/1992**

Nơi sinh: **Quảng Ngãi**

Đã hoàn thành chương trình

Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên đại học, cao đẳng

Từ ngày **03** tháng **11** năm **2018** đến ngày **03** tháng **05** năm **2019**

Hội đồng thi: **Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh**

Xếp loại: **Khá**

Thành phố Hồ Chí Minh, Ngày **04** tháng **06** năm **2019**

Số hiệu: **032697**

Số vào sổ cấp chứng chỉ: **41-NVSPGV-2019**



Nguyễn Thị Minh Hồng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ

ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

Cấp cho: HUỲNH VĂN QUANG

Sinh ngày: 28/05/1992 Nơi sinh: Quảng Ngãi

Đạt yêu cầu bài thi ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản tại Hội đồng thi:

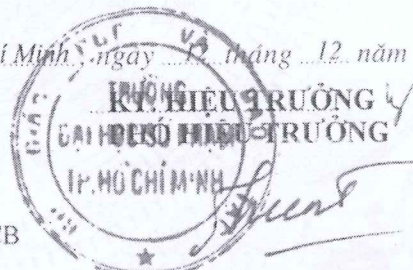
Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, kỳ thi ngày 21/10/2018

Kết quả: Điểm trắc nghiệm 8.5 Điểm thực hành 7.5

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 12 năm 2018

Số hiệu: 0843313

Số vào sổ cấp chứng chỉ: 181021-137/ĐHSP-TTTH-THCB



PGS.TS. Huỳnh Văn Sơn

LISTENING AND READING
OFFICIAL SCORE CERTIFICATE



Huynh Van Quang

Name

212697347

Identification
Number

1992/05/28

Date of Birth
(yyyy/mm/dd)

2019/12/01

Test Date
(yyyy/mm/dd)

2021/12/01

Valid Until
(yyyy/mm/dd)

LISTENING

200

Your score

5 495

READING

210

Your score

5 495

TOTAL
SCORE

410

Official Representative of ETS: IIG Vietnam, IIG Education Laos, IIG Education Cambodia, IIG Education Myanmar, VN2001

Copyright © 2018 by Educational Testing Service. All rights reserved. ETS, the ETS logos, and TOEIC are registered trademarks of Educational Testing Service.

Detach Here

LISTENING

Your scaled score is 200. Test takers who score around 200 typically have the following strengths:

- They can understand short (single-sentence) descriptions of the central idea of a photograph.
- They can sometimes understand the central idea, purpose, and basic context of extended spoken texts when this information is supported by a lot of repetition and easy vocabulary.
- They can understand details in short spoken exchanges and descriptions of photographs when the vocabulary is easy and when there is only a small amount of text that must be understood.
- They can understand details in extended spoken texts when the requested information comes at the beginning or end of the text and when it matches the words in the spoken text.

To see weaknesses typical of test takers who score around 200, see the *Proficiency Description Table.

READING

Your scaled score is between 150 and 250. Test takers who score around 150 typically have the following strengths:

- They can locate the correct answer to a factual question when not very much reading is necessary and when the language of the text matches the information that is required.
- They can understand easy vocabulary and common phrases.
- They can understand the most-common, rule-based grammatical structures when not very much reading is necessary.

To see weaknesses typical of test takers who score around 150, see the *Proficiency Description Table. If your performance is closer to 250, you should review the descriptors for test takers who score around 250.

ABILITIES MEASURED

PERCENT CORRECT OF
ABILITIES MEASURED



ABILITIES MEASURED

PERCENT CORRECT OF
ABILITIES MEASURED



Can infer gist, purpose and basic context based on information that is explicitly stated in short spoken texts	0% 37% 100%
Can infer gist, purpose and basic context based on information that is explicitly stated in extended spoken texts	0% 64% 100%
Can understand details in short spoken texts	0% 60% 100%
Can understand details in extended spoken texts	0% 38% 100%

Can make inferences based on information in written texts	0% 45% 100%
Can locate and understand specific information in written texts	0% 50% 100%
Can connect information across multiple sentences in a single written text and across texts	0% 31% 100%
Can understand vocabulary in written texts	0% 52% 100%
Can understand grammar in written texts	0% 68% 100%

* Proficiency Description Table can be found on our web site, www.ets.org/toEIC

HOW TO READ YOUR SCORE REPORT:

Percent Correct of Abilities Measured:

Percentage of items you answered correctly on this test form for each one of the Abilities Measured. Your performance on questions testing these abilities cannot be compared to the performance of Test takers who take other forms or to your own performance on other test forms.

Note: TOEIC scores more than two years old cannot be reported or validated.